

ĐỨC TIN VÀ SỰ CẦU NGUYỆN

Trong cuộc sống hàng ngày từ ngàn xưa đến nay, cầu nguyện là một nhu cầu thiết yếu đối với mọi lãnh vực như làm ăn, mua bán, học hành, thi cử, bệnh tật thậm chí muốn thăng quan tiến chức cũng đều có lòng khẩn nguyện, cầu mong Trời Phật phù hộ để mọi việc có kết quả như ý. Lại có những kẻ vì lòng tham lam như cờ bạc, trộm cắp, cướp bóc, mua gian bán lận... cũng chen trò cầu nguyện, đó là ý muốn không trong sạch, không lương thiện thì các Đấng Thiêng Liêng sẽ không bao giờ chứng giám và phù hộ cho họ cả.

Trong phạm vi bài biên soạn này, chúng tôi chỉ đề cập đến những sự cầu nguyện có tính cách căn bản, căn cứ vào những câu kinh, những bài Thánh giáo hay những lời chỉ dạy của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, những lời thuyết giảng của Đức Phạm Hộ Pháp để nói lên tầm mức quan trọng của sự cầu nguyện trong cuộc sống tâm linh của người tín hữu Đạo Cao Đài.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã thuyết giảng về sự cầu nguyện như sau: “ Sự cầu nguyện có cảm ứng với Chánh Trị Thiêng Liêng tức là các Đấng vô hình đều rõ biết mọi hình tàng nơi cõi thế., triết lý về hình thể của con người. Thọ tinh cha, huyết mẹ sản xuất ra, thì có sự cảm giác thiêng liêng đối cùng nhau rất mật thiết, cho nên một người con lúc đi làm ăn xa nhà, khi cha mẹ có bệnh hoạn, xảy ra điều gì tai biến, thì thân thể của người con sẽ có điểm máy động, giựt thịch giựt mắt hoặc là ứng mộng thấy rưng rưng và các điều khác...Đó là phần tinh khí hình thức của con người, còn về phần linh tánh thì do nơi Đức Chí Tôn ban cho nhứt điểm lương tâm, nó có cảm giác cùng Chí Linh cho nên ta hữu sự thì thành tâm cầu nguyện”.

(Lời thuyết Đạo của ĐHP năm 1946-1947 tại Báo Ân Từ đêm 15-1-1947, B-9)

Điều giải thích trên của Đức Hộ Pháp về sự cầu nguyện, rất phù hợp với Đạo Cao Đài, một nền tôn Giáo mà Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dùng huyền diệu cơ bút để sáng lập vào năm Bính Dần 1926, tá danh là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Nếu chúng ta nghiệm lý một cách sâu sắc từ hữu vi đến vô vi, từ thế pháp đến bí pháp, đưa đến sự nhiệm mầu trong mọi sự cầu nguyện, nếu sự cầu nguyện ấy phát xuất từ thành tâm và đặt trọn niềm tin tưởng.

Để giúp làm sáng tỏ thêm, sau đây là các đặc trưng căn bản, tiêu biểu cho sự

nhiệm màu của cầu nguyện qua kinh sách:

1/ Những đặc trưng của sự cầu nguyện:

Trong đời sống Đạo, người tín hữu Đạo Cao Đài tin có Thượng Đế, tin có Thần Thánh Tiên Phật, tin con người sanh ra là có linh hồn bất tiêu bất diệt và tin linh hồn là Tiểu Linh Quang chiếu ra từ khối Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn để tạo nên sự sống.

Mở đầu bài kinh Niệm Hương:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp
Lòng nường nhang khói tiếp truyền ra
Mùi hương lư ngọc bay xa
Kính thành cầu nguyện Tiên gia chứng lòng”
Và xin Thần Thánh chứng giám:
“Ngày nay đệ tử khẩn nguyện
Chín tầng Trời, Đất thông truyền chứng tri”
(Kinh Niệm hương)

Sự cầu nguyện là một bí pháp huyền diệu, chúng ta có thể cầu nguyện bằng tâm thức thành khẩn thì sẽ thấy có ấn chứng nhiệm màu, vì Đức Chí Tôn có hứa rằng: “Muốn đến với Thầy thì phải cầu nguyện. Thầy không bao giờ không cảm ứng với những lời cầu nguyện chân thành” (ĐCT, TNHT – 1)

Cầu nguyện có thể thực hiện vào các Thời cúng tại tư gia, tại Thánh thất, Điện Thờ Phật Mẫu hay tại Đền Thánh. Và bất cứ lúc nào, bất cứ nơi nào, thành thị hay nơi thôn quê, rừng sâu hiểm trở hay biển cả mênh mông. Cầu nguyện cũng có thể phát xuất vào ban ngày hay ban đêm. Lúc đang hạnh phúc hay lúc đang gặp cảnh nguy hiểm, nỗi thống khổ, lúc đang bị dày vò vì lương tâm cắn rứt, mà sức lực nhỏ bé của con người không thể nào cứu giúp và che chở được.

Cầu nguyện, nếu chúng ta thể hiện từ trong nội tâm với một tâm linh trong sạch, thành tín, với một tâm hồn thương yêu và loại bỏ tà tâm, thì điều cầu nguyện của chúng ta sẽ điều động với giòng thần lực vô biên của các Đấng Thiêng Liêng. Cầu nguyện có cảm ứng nhanh hay chậm là tùy vào nguyện lực, vào lòng tin tưởng cao độ và vào công đức của mình.

Cùng trong mục đích lập nguyện tu hành để giải thoát luân hồi, nên mỗi thời cúng, Đức Chí Tôn buộc tín hữu Nam Nữ đều nguyện dâng Tam Bửu cho Đức Chí

Tôn và Đức Phật Mẫu. Sự cầu nguyện dâng Tam Bửu này hoàn toàn có lợi cho tín hữu, bởi vì đây là Bí Pháp giải thoát. Tại sao gọi là Bí Pháp? Bí Pháp đó là, Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng Tam Bửu của chúng ta là Tinh, Khí, Thần (Bông tượng trưng cho Tinh, Rượu tượng trưng cho Khí, Trà tượng trưng cho Thần) lên cho Đức Chí Tôn để Đức Chí Tôn lấy đó làm phương tiện phụng sự Vạn Linh. Chính nó là phương cách giải thoát chúng ta khỏi vòng luân hồi chuyển kiếp, để Linh hồn sau khi thoát xác, trở về hiệp cùng Đức Chí Tôn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết Đạo giải thích như sau:

“ Ấy vậy, mỗi ngày từ mơi tới trưa, đến chiều, từ chiều đến tới khuya, từ khuya tới sáng, mình vô đèn Thánh kêu Đức Chí Tôn, kêu Tam Giáo và các Đấng Thiêng Liêng mà phân chứng trước: Thân tôi không còn là của tôi nữa, tôi đã hiến cho Đức Chí Tôn, làm tôi tớ cho Vạn Linh thay thế cho Đức Chí Tôn.

Giờ phút đó, chúng ta không biết tội nào chúng ta đã làm, dù có tội mà chúng ta không làm điều gì thêm nữa, thì quả kiếp ấy tiêu diệt, cơ quan giải thoát chúng ta đoạt, không thể gì định tội được. Đức Chí Tôn biểu chúng ta không phải là chúng ta, mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải của chúng ta, tức là chúng ta đoạt cơ giải thoát”.

(ĐHP, Giải nghĩa kinh Thiên Đạo và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng, Tr-183)

Đức Chí Tôn lúc nào cũng sẵn sàng dang tay để đón nhận những gì chúng ta van xin, cầu khẩn. Như một người cha hiền từ nhân hậu, ôm ấp đứa con thương yêu đang đau khổ, đang chơi vơi trong cõi ta bà phàm tục.

Chúng ta đang chơi vơi nơi trần gian này, thân phận chúng ta quá nhỏ bé. Qua kinh sách và Giáo lý của Đại Đạo, chúng ta có thể am hiểu phần nào về cõi Hư Vô, cõi Càn Khôn Vũ Trụ, thì lại càng thấy mình bất lực hơn, nên mỗi lần gặp cảnh oái oăm trắc trở, chúng ta chỉ biết thành tâm cầu nguyện, là như chúng ta đang đứng trước Đức Đại Từ Phụ để thổ lộ tâm tình với Ngài, xin Ngài cứu con, con đang đau khổ, con đang khổ tâm hay con dại khờ đã gây ra tội lỗi. Con van xin Ngài tha thứ cho con và yêu thương con, cứu vớt con...

Đức Phạm Hộ Pháp đã dạy rằng:

“ Chúng ta hãy cầu nguyện để trọn tâm đức chắc chắn với Đức Chí Tôn, thì Chí Tôn chẳng hề khi nào hẹp lượng. Chúng ta quyết định xin mà làm nên cho toàn cả con cái của Người, thì Người cho, chắc hẳn vậy.

(Lời Thuyết Đạo ĐHP từ năm 1946 – 1947 , B 55, Tr 162)

Người tín hữu Đạo Cao Đài đã am tường chơn lý Đạo qua lời dạy của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, lập nguyện tu hành, trước hết là độ lấy mình sau độ người khác, nên trong bài kinh Ngũ Nguyện mà chúng ta xưng tụng hằng ngày. Đức Thượng Đế dạy môn đệ phải lập Nguyện trong suốt một kiếp tu với tâm thành, tin tưởng và không chen lòng tham lam hay ích kỷ trong hành tàng khẩn nguyện, như 5 câu Ngũ Nguyện sau đây:

“ Nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai
Nhì nguyện Phổ Độ chúng sanh
Tam nguyện xá tội đệ tử
Tứ nguyện thiên hạ thái bình
Ngũ nguyện Thánh Thất an ninh”

Đó là những lời cầu nguyện mà Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đã ban cho, để chúng sanh ghi nhớ làm lòng, vừa tự nguyện thực hiện như hai câu nguyện thứ nhứt và thứ nhì, cũng vừa để cầu nguyện xin các Đấng Thiêng Liêng ban bố HỒNG ÂN, xá tội chúng con thoát cảnh mê mờ tội lỗi nơi trần gian ô trược này như ba câu nguyện kế tiếp trong bài Ngũ nguyện.

Đức Diêu Trì Kim Mẫu có dạy chúng ta như sau:

“ Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo, thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta, nếu mình cứ lo cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên lý, mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức lo cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó...”

(Thánh Ngôn Đức DTKM, Đền cơ Rằm tháng 8 năm Nhâm Ngọ, dl 2-9-1942)

Và Đức Phật Mẫu cho biết:

“ Nay nhờ Đại Đạo hoằng khai ân xá, nên chi Mẹ mới tìm đặng các con. Vậy các con hãy hiểu rằng. Trong kiếp chót cuối cùng này mà lo tu niệm bồi công lập đức, hầu có trở về với Mẹ...”

(Thánh Ngôn Đức DTKM, Đền cơ năm Đinh Sửu 1937)

Muốn cầu xin Đức Chí Tôn xá tội, thì người tín hữu phải thật sự ăn năn cải hối, quyết tâm làm điều lành, lánh điều dữ, chăm lo tu hành, hướng thiện, lập công bồi đức. Và hứa với Ngài sẽ không còn gây ra bất cứ tội lỗi nào khác nữa, thì sự cầu xin xá tội mới có kết quả.

Hơn nữa, xá tội không có nghĩa là Thầy bôi xóa sạch tội, rửa sạch oan khiên tích

tự trong nhiều kiếp một cách vô điều kiện, bởi vì luật nhân quả, không cho phép xá tội một cách dễ dàng mà có thể đoái công chuộc tội, nếu làm nhiều việc phước đức, phước nhiều hơn tội, thì tội trước kia sẽ dần dần tiêu tan:

“ Năng làm phải nhứt nhu ngoạt nhiễm

Lâu ngày dồn tích đến có dư

Phước nhiều, tội quả tiêu trừ

Pháp Trời thưởng phạt không tư chẳng vì” (Kinh sám hối)

Chúng con là môn đệ của Đạo Cao Đài, hằng ngày đều tưởng nguyện đến điều lành. Cúi xin Đức Phật Mẫu cứu giúp muôn loài sanh chúng thoát khỏi tai ương nghiệp chướng. Chúng con cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu Vị Tiên Nương ở tầng Tạo Hóa Thiên xót thương và chứng giám cho lòng thành của chúng con:

“ Môn sanh thiện niệm hằng ngày

Cúi xin Kim Mẫu muôn loài cứu ương

Đê đầu khẩn vái Nương Nương

Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng”.

(Kinh Tán tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu)

“ Theo sử Đạo, khi còn xây bàn Thất Nương là Đấng Nữ Tiên đầu tiên đến với nhóm 4 vị phò loan là : Cao Huỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang và Cao Huỳnh Diêu, dùng văn chương thi phú dẫn dắt 4 Ông vào đường đạo đức, rồi giao 4 Ông cho Đức Chí Tôn thân làm môn đệ, đặng làm tướng soái cho Đức Chí Tôn mở Đạo, Thất Nương cũng chỉ dạy cho các Ông dùng Ngọc Cơ thay việc xây bàn để cầu các Đấng giảng dạy cho mau lẹ và dễ dàng hơn”

(Giải nghĩa kinh Thiên Đạo Và Thế Đạo của HT Nguyễn Văn Hồng)

Cầu nguyện là một bí pháp màu nhiệm, nếu chúng ta để trọn niềm tin vào đó. Nên khi thuyết giảng về quyền năng Đức Phật Mẫu, Đức Hộ Pháp đã nói về kết quả của sự cầu nguyện, theo kinh nghiệm tâm linh của Đức Ngài như sau:

“ Qua chỉ cho mấy em một bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, mấy em quỳ xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà Mẹ Thiên liêng ấy một lời cầu nguyện. Bần đạo quả quyết rằng Bà chẳng khi nào từ chối cùng mấy em. Qua thử nghiệm rồi...”

(ĐHP Thuyết Đạo ngày rằm tháng 8 năm Nhâm Thìn 1952 tại Cửu Trùng Đài)

Vì lòng háo sanh, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế là Đấng Cha lành, luôn luôn dạy bảo và cứu vớt chúng ta, chỉ cần chúng ta giữ vững đức tin của mình nơi Đức

Chí Tôn. Đức Phạm Hộ Pháp khi Thuyết giảng về sự cứu rỗi, Ngài nói:

“ Đức Chí Tôn đã để trong phương pháp cứu rỗi, Ngài dạy rằng: Tội tình của các con dù đầy dẫy mặt địa cầu này, mà đến giờ chót các con biết kêu danh Thầy thì Thầy đến cứu. Thầy đem bí pháp giải thoát để trong tay các con, đừng cho các con đặt chơn pháp mà giải thoát đó vậy. Kêu danh Thầy là niệm Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát”.

(ĐHP Thuyết Đạo về Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống tại Đền Thánh đêm 12 tháng 2 năm Kỷ Sửu 1949).

Mỗi khi cầu nguyện dù là chỉ một mình hay trong một khuôn viên nhiều người, ngoài sự bày tỏ điều mong muốn, chúng ta có thể xưng tụng công ơn của Đức Chí Tôn và các Đấng Thần Thánh Tiên Phật cứu vớt và khuyên dạy chúng ta làm điều lành tránh điều dữ:

“ Lòng sở nguyện lâm thâm tụng niệm
Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu
Chúng sanh cảm đức cao sâu
Rèn lòng sửa nét lo âu làm lành”.

(Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật, Tiên, Thánh, Thần)

Cầu nguyện còn thực hiện cầu xin cho những vong linh người quá vãng, được nhẹ nhàng bay thẳng lên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, ở yên nơi đất phước lo tu luyện. Xin Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật chứng cho lòng sở nguyện và xin giữ gìn, che chở cho chúng sanh ở cõi Âm cũng như cõi Dương được bình yên:

“ Đặng nhẹ nhàng thẳng đến cung Tiên
Nơi phước địa ở yên tu luyện
Xin Trời Phật chứng lòng sở nguyện
Hộ thương sanh u hiển khương ninh” (Kinh cầu siêu)

Cho nên, khi cúng Cửu, Tiểu tường hay Đại tường, tín hữu Đạo Cao Đài chúng ta nên có mặt để hợp lực cầu nguyện thì nguyện lực được mạnh mẽ hơn mới điếu động đến các Đấng Thiêng Liêng, khiến cho hiệu năng của cầu nguyện có thể có cảm ứng nhiều hơn cho sự cứu rỗi và giải thoát linh hồn của người quá cố.

Cầu nguyện còn là một pháp môn hướng tâm linh của mình gần gũi với Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, như trong sâu thẳm tâm thức nguyện với sự thành tâm của chúng ta được Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu tiếp nhận trong sự vỗ về, yêu thương và cứu rỗi của Người.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, là thời kỳ Đại Ân Xá. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thừa lệnh Đức Chí Tôn giữ chức Nhị Trấn Oai Nghiêm cầm quyền Phật giáo. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát là một vị Nữ Phật có pháp thuật vô biên, có thể biến hóa vô cùng, Ngài có 11 cái mặt, có 1000 cánh tay, 1000 con mắt để xem xét và nghe biết hết tất cả mọi lời kêu cứu của chúng sanh khắp mọi nơi trên cõi trần này. Hễ chúng sanh có lòng tin, nguyện tưởng và cầu cứu đến Ngài, xin cho được tai qua nạn khỏi thì Đức Quan Thế Âm Bồ Tát thị hiện để cứu khổ cứu nạn ngay, dẫn chứng như các câu kinh cầu nguyện sau đây:

“ Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quảng Đại Linh Quan Thế Âm Bồ Tát.

Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Quan Thế Âm Bồ Tát, bá thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, vô lượng công đức Phật.

Phật cáo A Nan ngôn, thử kinh Đại Thánh, năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bịnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ.

Nhược hữu nhơn tụng đắc nhứt thiên biến, nhứt thân ly khổ nần, tụng đắc nhứt vạn biến hiệp gia ly khổ nạn”. (Kinh Cứu Khổ)

2/ Đức tin và sự Cảm ứng của Cầu nguyện:

Sau đây là ba mẫu chuyện ngắn nói về đức tin và sự cảm ứng của cầu nguyện:

- Câu chuyện thứ nhất:

“...Charles Spurgeon kể một câu chuyện về Đức Chúa Trời quyền năng, là Cha đã làm cho đứa con có đức tin trong sự cầu nguyện.

Vào đầu học kỳ, mỗi Hiệu trưởng địa phương lập đi lập lại nhiều lần để khuyên các em đi học đúng giờ. Ông hâm sẽ phạt đích đáng những em nào đi học trễ.

Chẳng may, cha mẹ của em không cố gắng giúp em trong vấn đề kỷ luật này. Ngày kia em lại trễ giờ khi cha mẹ đưa em ra khỏi nhà, thì đồng hồ gõ đúng giờ học. Một Ông bạn đứng gần thấy đứa bé chạy và nghe nó cầu nguyện với những lời van xin đơn sơ: “ Lạy Chúa yêu dấu, xin cho con đến đúng giờ”. Ông bạn nghe như vậy phì cười, nghĩ làm sao đến đúng giờ được, vì ra khỏi nhà là đã đúng giờ rồi. Lạ lắm, cũng chính sáng đó, vị hiệu trưởng đang lúc mở cửa trường học, ông quay chìa khóa ngược chiều, làm bị kẹt, không thể nào giựt cho cửa mở ra. Ông bèn gọi thợ sửa khóa đến. Đúng lúc người thợ sửa được ổ khóa, mở cửa, thì em học trò cũng vừa đến”.

(Trích trong Cdnvn.com, Quyền năng trong sự cầu nguyện)

Lời cầu nguyện tuy đơn sơ nhưng rất chân thật, phát xuất từ con tim non nớt của cậu học sinh trẻ, đã giao động đến cõi Hư Vô, chứng nhận lời cầu nguyện và giúp cho em đạt ý nguyện.

- Câu chuyện thứ hai:

“Ngày nay, là ngày Thánh Tử Đạo của Thiên Chúa Giáo, tức Đạo Thánh đó vậy. Chúng ta biết rằng sắc dân nào cũng có chơn lý tối trọng là chẳng hề qua khỏi mặt Đạo, ấy là gương tỏ rạng cho toàn con cái của Chí Tôn soi thấy. Dầu đời chuyển biến thế nào, nhưn loại cũng không bao giờ xa Đạo, bởi quyền năng tinh thần là một, sắc dân nào dầu văn minh cao siêu đến đâu cũng chẳng từ chối Đạo giáo được. Trước mắt chúng ta thấy rằng, nước Pháp không phải là nước vô Đạo mà cả Châu Âu cũng không phải toàn thể đều vô Đạo. Nếu lấy sự thật quả quyết tại Đền Lourdes ở Wichy, ta thấy từ chơn giáo nhỏ đến giờ, chưa có ai ép xác, chỉ vì tâm đức yêu ái và tín ngưỡng Đức Chí Tôn mà tự đi 10 cây số bằng hai đầu gối đến để lạy Chí Tôn. Tưởng chắc rằng không đâu có mà tại nước Pháp đã có. Còn nói chi các kỳ Đại Lễ, chúng ta ai ai cũng biết rằng người Châu Âu cởi giày thì không đi đặng, và không có hình phạt nào nặng hơn bắt họ đi chơn không. Mỗi khi phải cởi giày và vác tượng ảnh Chúa đi hằng 10 cây số. Sự đó không ai từ chối Đạo đặng...”

(Lời Thuyết Đạo ĐHP từ năm 1946 – 1947, B 38, Tr 100)

Câu chuyện Đức Phạm Hộ Pháp thuyết Đạo, nói lên đức tin của những con người ở cõi ta bà hạ giới, tin tưởng vào Đức thượng Đế. Khi đã có lòng tin tưởng, thì từ trong tâm của họ phát xuất ra một đức tin, không sức mạnh nào đánh đổ được, không có một gian nguy khó nhọc nào làm cản trở ý định của họ được.

- Câu chuyện thứ ba:

Nói về đức tin và sự cầu nguyện của người soạn bài này:

Khi tôi đã hiểu phần nào về kinh sách Đạo, học hỏi phần nào về những lời dạy của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng, Cũng như những bài Thánh ngôn, Thánh giáo của Đức Đại Từ Phụ. Nói về lập nguyện thực hiện trai giới. Một trong nhiều tác động của người Đạo hữu của Đạo Cao Đài phải tuân hành là giữ nghiêm chỉnh trai kỳ trong tháng.

Tôi có ý định tiến lên một bậc nữa trong vấn đề trai kỳ, là từ ăn chay mười

ngày trong tháng muốn tiến lên ăn chay trường. Nhưng liệu khả năng mình có thực hiện nổi không, phân vân mãi, suy đi tính lại nhiều tháng, vẫn chưa dám quá quyết vì trai kỳ 10 ngày, có lắm lúc cũng chật vật lắm chứ không dễ gì.

Đã lập nguyện tu hành, pháp môn tu hành có nhiều phương thức để tu sửa bản thân, nhất là trong thời kỳ Đại Xá Kỳ Ba này. Đã lập chí tu thân sửa tánh thì phải cầu tiến. Nên vào những ngày cuối tháng 12 năm Giáp Ngọ (2014), qua một đêm suy nghĩ rồi nảy ra ý định là phải cầu nguyện với Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu nhờ hộ trì và giúp sức để tăng thêm phần nghị lực.

Sáng sớm ngày hôm sau vào giờ cúng Thời Mẹo, trọn đức tin nơi Thầy Mẹ. Tôi thành tâm cầu nguyện: “ Con cầu xin Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hỗ trợ và giúp sức cho con thêm nghị lực để chống lại mọi sự cảm dỗ, giúp cho con thực hiện trọn vẹn ý nguyện trường trai kể từ đầu năm tới Ất Mùi 2015”.

Lời cầu nguyện chân thành và cầu tiến trên bước đường tu học của tôi được Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu cảm ứng. Nên từ đó đến nay tôi không còn muốn hay suy nghĩ đến các thức ăn mặn, mà lại thích thú ăn những thức ăn chay suốt gần năm năm qua.

Những câu chuyện ngắn trên đây hàm ý nói lên những lời cầu nguyện, mà những lời cầu nguyện ấy phát xuất từ thiện ý, lòng thành khẩn và trọn đức tin thì chắc chắn sẽ được cảm ứng của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Đức Chí Tôn hứa rằng:

“ Ai biết Đạo là có duyên phần, ai vô Đạo tức là số chịu hình khổ luân hồi, phải mau chơn, bằng luyện ái sự thế, thì sau ăn năn rất muộn...”

(ĐCT, TNHT 1 và 2 năm 1972 Tr- 127)

Hay Kinh Thi có câu:

“ Trời không thân với ai chỉ thân với người hay kính. Thần Linh không chứng giám cho ai chỉ chứng giám cho người có lòng thành”

Cầu nguyện và đức tin phải đi đôi với nhau, nếu cầu nguyện suông mà không trọn lòng tin tưởng vào Đấng mà mình cầu nguyện, thì sẽ không điều động đến cõi vô hình, hay nói đúng hơn sẽ không chạm đến lòng trắc ẩn, đến sự chú ý của cung bậc cõi Thiêng Liêng, nên sự cầu nguyện sẽ đưa đến không hiệu quả.

Đức Chí Tôn có nhắc nhở nhơn sanh luôn xem lại Thánh ý của Thầy:

“ Thầy hằng mong muốn các con của Thầy phải có đức tin, đức tin đó phải trọn vẹn dâng hiến cho Thầy, chỉ có Thầy làm chủ quyền các con. Vậy các con để hết

tâm cầu nguyện với Thầy, ở mọi sự việc con hằng mong muốn về cùng Thầy, các con sẽ toại nguyện khi các con làm rồi nhiệm vụ nơi cõi thế này, quả nghiệp các con trả xong, các con nhớ à...”.

(ĐCT, THHT, tái bản tại HK năm Kỷ Mão 1999, B 92, Tr 135)

Và Đức Chí Tôn bảo chúng ta nên phổ biến cho chúng sanh biết là phải quyết chí tu, tu thật sự, lánh ác hành thiện, tuân thủ luật lệ của Đạo và luôn tưởng niệm đến Thầy:

“ Các con cho chúng sanh biết, thật sự tu đi, để biết tâm tưởng niệm đến Thầy, rồi sẽ thấy Thầy. Các con nhớ cầu nguyện đó nghe”.

(ĐCT, THHT, B 92, Tr 136)

3/ Kết luận:

Là một Tín hữu Đạo Cao Đài, chúng ta nên đặt trọn đức tin vào Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng mỗi khi cầu nguyện một điều gì. Cầu nguyện là một nhu cầu để làm lắng đọng sự lo âu, sợ hãi, phiền muộn hay thất vọng, mà khả năng chúng ta tự xét không thể nào tự giải quyết được.

Cầu nguyện cũng là một cách thể hiện những ước muốn, hay một niềm hy vọng, niềm tin vào cuộc sống hiện tại hay tương lai. Con người tội lỗi và nhỏ bé của chúng ta, cầu nguyện còn bày tỏ nỗi thương yêu, kính thành đối với ông bà, cha mẹ hay người thân, đặt biệt là cầu nguyện cho Cửu Huyền của chúng ta được cứu rỗi và giải thoát.

Hơn nữa, cầu nguyện còn làm tăng thêm nghị lực, củng cố được đức tin để hướng dẫn tâm ý mình phục tùng chân lý, sống cuộc đời cao thượng, xa lánh mê đồ phạm tục bủa giăng bởi lục dục thất tình.

Hiện tại chúng ta có thể chưa làm chủ hoàn toàn bản thân, thân tâm chưa vượt ra khỏi những lo âu, sợ hãi và nỗi phiền muộn. Và vẫn chưa đạt được trình độ tu chứng, thì phương pháp cầu nguyện hỗ trợ cho mình vững vàng tiến bước trên con đường tu học, chỉ cần chúng ta thành tâm hướng thiện thì sự cảm ứng của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng chắc chắn sẽ được đáp ứng.

Nhưng nếu chúng ta cầu nguyện không theo đúng Thiên lý, lạm dụng cầu nguyện để mưu cầu lợi lộc riêng tư, thất nhân tâm và ác độc, thì không những chẳng được cảm ứng của các Đấng Bề Trên mà còn tạo thêm nghiệp chướng.

“Chúng con là đệ tử của Đức Đại Từ Phụ và Đức Đại Từ Mẫu. Chúng con nguyện

hiến dâng cả hình hài thể xác, cả tinh thần trí não và cả linh hồn của chúng con, để phụng sự Vạn Linh, bảo tồn cơ sanh hóa của Thầy Mẹ. Chúng con cầu xin Thầy Mẹ ban ơn cho vạn vật được thái bình, mọi sinh linh thoát khỏi nạn chiến tranh hủy diệt, nạn thiên nhiên dịch bệnh. Chúng con cầu xin cho mưa hòa gió thuận, chúng sanh được ấm no hạnh phúc, vạn loại biết thương yêu nhau trong vòng tay từ bi của Thầy Mẹ”.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HT Võ Ngọc Độ
Atlanta Georgia

Tài liệu tham khảo:

- Kinh Thiên Đạo & Thế Đạo
- Giải nghĩa Kinh TĐ & TĐ của HT Nguyễn Văn Hồng
- TNHT 1&2, - THHT tái bản tại HK năm 1999
- Lời Thuyết Đạo của ĐHP
- Thánh ngôn Đức DTKM từ 1929 - 1969